

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1075/TTr-SCT ngày 11 tháng 3 năm 2026, ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 452/STP-KTrVBQPPL ngày 03 tháng 3 năm 2026 và sau khi thống nhất tại phiên giao ban Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 12 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện 07 nhiệm vụ và giải quyết 21 thủ tục hành chính lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm

1. Tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng quy định hiện hành.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền.

3. Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh; chậm nhất 03 tháng trước khi hết hiệu lực ủy quyền, Giám đốc Sở Công Thương thực hiện đánh giá tổng thể kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời gian tiếp theo.

Điều 3. Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ mục VIII phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP5.

TS_VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bàng Thanh Sơn

Phụ lục
DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính, nhiệm vụ
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
2	Cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
3	Cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
5	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
6	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
7	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
8	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
9	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
10	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
11	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
12	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện

STT	Tên thủ tục hành chính, nhiệm vụ
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
21	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất thuộc UBND cấp tỉnh
II	NHIỆM VỤ
1	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ
2	Kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất và có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ
3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các kho tồn trữ hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất địa phương tổ chức nộp hồ sơ
4	Thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức thuộc phạm vi quản lý
5	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện; Giấy phép sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đã cấp cho tổ chức, cá nhân.
6	Thu hồi Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
7	Kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 trên địa bàn quản lý và có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ